

Bản án số: 44/2026/HS-ST
Ngày: 22/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Ánh.

2/ Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Tùng Anh, Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai.

- Đại diện VKSND khu vực 8 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ
Sơn T – Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai, xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2026/HSST ngày 13/4/2026;
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/HSST- QĐ ngày 11/5/2026 đối với bị cáo:

Đỗ Duy Đ, sinh năm 2006; nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú:
Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai (nay phường T, thành phố Đ); nghề nghiệp: lao động
tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công
giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tùng C, sinh năm 1972 và bà Nguyễn
Thị K, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đỗ Duy Đ bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 06/11/2025 đến
nay tại Phân trại tạm giam Định Quán, Công an tỉnh Đ (thành phố Đ)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp T, xã P, tỉnh
Đồng Nai.(nay thành phố Đ)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp S, xã T (nay phường T,
thành phố Đ)

2. Ông Đỗ Tùng C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp T, phường T, thành phố Đ.

(Bị cáo có mặt; ông C có mặt; bà L, anh T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 06/11/2025, Đỗ Duy Đ mang theo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, dung lượng 128G đi đến dịch vụ cầm đồ Bảo Thi tại tổ A, ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị Xuân L làm chủ đề cầm cố điện thoại lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 11 giờ 27 phút cùng ngày, Đỗ Duy Đ đến gặp bà Nguyễn Thị Xuân L cầm cố điện thoại Iphone 12 Promax với số tiền 2.000.000 đồng, bà L đồng ý cầm cố điện thoại rồi chuyển vào tài khoản số 0560160198238 ngân hàng S số tiền 1.700.000 đồng và giao 300.000 đồng tiền mặt cho Đ. Do tiêu xài cá nhân hết tiền nên Đỗ Duy Đ tiếp tục quay lại dịch vụ cầm đồ Bảo Thi gặp bà Nguyễn Thị Xuân L để thỏa thuận cầm điện thoại Iphone 12 Promax thêm số tiền 4.000.000 đồng, bà L đồng ý và chuyển vào tài khoản số 0560160198238 ngân hàng S cho Đ số tiền 3.980.000 đồng, số tiền 20.000 còn lại thì bà L trừ phí dịch vụ chuyển khoản. Sau khi nhận được tiền, Đ đã sử dụng tiền để chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do không có tiền chơi game, tiêu xài cá nhân nên Đỗ Duy Đ nảy sinh ý định đến dịch vụ cầm đồ Bảo T2 gặp bà Nguyễn Thị Xuân L giả vờ xin chuộc điện thoại Iphone 12 Promax, rồi lợi dụng sự sơ hở của bà L để chiếm đoạt điện thoại Iphone 12 Promax với mục đích đưa đến dịch vụ cầm đồ khác để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, Đỗ Duy Đ điều khiển xe mô tô biển số 86B8-074.60 đi đến dịch vụ cầm đồ Bảo Thi, Đ nói dối bà L cho Đ chuộc lại điện thoại Iphone 12 Promax, tin tưởng vào lời nói của Đ là thật nên bà L giao điện thoại di động Iphone 12 Promax cho Đ. Sau khi lấy được điện thoại Iphone 12 Promax, Đỗ Duy Đ không trả số tiền cho bà L mà nhanh chóng điều khiển xe mô tô biển số 86B8-074.60 tẩu thoát để chiếm đoạt điện thoại Iphone 12 Promax. Sau đó, Đỗ Duy Đ đưa điện thoại Iphone 12 Promax đến cửa hàng điện thoại do anh Vũ Đăng T3 làm chủ tại ấp S, xã P, tỉnh Đồng Nai cầm cố điện thoại Iphone 12 Promax cho anh T1 được số tiền 7.000.000 đồng. Biết được hành vi phạm tội của mình bị phát hiện nên Đỗ Duy Đ đến Công an xã P đầu thú.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã P kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, dung lượng 128G đã qua sử dụng có giá trị 9.600.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, dung lượng 128G của bị cáo Đỗ Duy Đ cầm cố cho bà Nguyễn Thị Xuân L. Tuy nhiên thời điểm bị cáo Đ phạm tội thì điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, dung lượng 128G thuộc quyền quản lý của bà L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, dung lượng 128G cho bà L.

01 xe mô tô biển số 86B8-074.60 là phương tiện bị cáo Đ sử dụng để phạm tội. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Tùng C1 (cha của bị can Đỗ Duy Đ) cho bị can Đ mượn để đi lại, việc Đ sử dụng xe mô tô 86B-074.60 làm phương tiện phạm tội thì ông C không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại chiếc xe này cho ông C.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Tùng C đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Xuân L số tiền 6.000.000 đồng và cho anh Vũ Đăng T4 số tiền 7.000.000 đồng. Anh T4, bà L đã nhận tiền, bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo Đỗ Duy Đ.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS.LK ngày 09/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đỗ Duy Đức về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt: Bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố là đúng không oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, việc vắng mặt nhưng người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại và người làm chứng, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 06/11/2025, tại ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Duy Đ đã thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, dung lượng 128G của bà Nguyễn Thị Xuân L, tài sản được định giá có giá trị 9.600.000 đồng nhằm mục đích đi cầm lấy tiền tiêu xài nộp tiền chơi game.

Theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm”.

Hành vi lợi dụng sở hữu của bà Nguyễn Thị Xuân L, bị cáo Đỗ Duy Đ đã cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đồng Nai, truy tố là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính lười lao động, thích hưởng thụ, nghiện game, bị cáo bất chấp pháp luật đã thực hiện hành vi phạm tội nên cần đưa ra xét xử và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo đầu thú; người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51- của Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Vật chứng thu hồi đã trả lại cho bị hại, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60B8-07460 là xe của ông Đỗ Tùng C, ông C không biết bị cáo Đ dùng làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho ông C là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015(*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 136; 260; 293; 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Duy Đ phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

1/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy Đ: 01(một) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2025.

2/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA TP. Đồng Nai;
- VKS KV 8; VKS Tp Đồng Nai;
- Cơ quan THA HS - Công an TP Đồng Nai.
- THADS khu vực 8;
- Trại giam B5;
- Phân trại tạm giam Định Quán
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

